**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn**

Chức danh, học hàm, học vị:GVCC.PGS. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: [nguyenthaison@vinhuni.edu.vn](mailto:nguyenthaison@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính:Triết học, Lịch sử triết học; Logic học, Khoa học lãnh đạo – quản lý, Chính trị học,…

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: [phanvantuan@vinhuni.edu.vn](mailto:phanvantuan@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: canbt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Nhà nước và Pháp luật Việt Nam  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số học phần: POL20005 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục Chính trị | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  ×x  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành  xx | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 2 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | |  |
| + Học phần học trước: | |  |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa GDCT - Trường Sư phạm – Trường Đại học Vinh  Điện thoại: Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Nhà nước và pháp luật Việt Nam thuộc khối kiến thức tự chọn của các Chương trình đào tạo Sư phạm Xã hội. Học phần giúp người học hiểu được lịch sử hình thành và phát triển Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ đó vận dụng, liên hệ với thực tiễn học tập, rèn luyện và áp dụng vào hoạt động giáo dục, giảng dạy các môn học ở trường phổ thông. Đồng thời hình thành và phát triển cho người học kĩ năng tự học, kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm và tính kỉ luật, trách nhiệm trong quá trình học tập.

**3. Mục tiêu học phần**

Sau khi hoàn thành môn học này, người học có thể hiểu được các kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, tồn tại và phát triển của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc cho đến các giai đoạn phát triển trong lịch sử. Đồng thời, môn học bồi dưỡng cho người học các kỹ năng tự học để nghiên cứu về hiện tượng nhà nước và pháp luật trong quá trình phát sinh, vận động phát triển của nó; kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm để so sánh và phân tích được những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước và pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn phát triển; người học rèn luyện được tác phong sư phạm thông qua việc tìm hiểu những nội dung cơ bản của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)** | | | | |
| PLO1.1 | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.1 | |
| 1.1.1 | 2.1.2 | 2.2.2 | 3.1.1 | 3.1.2 |
| CLO1.1 | 1.0 |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | 1.0 |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  | 1.0 |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  | 1.0 |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  | 1.0 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K3 | *Giải thích* được các kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, tồn tại và phát triển của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam; những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như của pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử. | Thuyết giảng/  Thảo luận/tự học | Bài thi tự luận |
| CLO2.1 | S2 | Thể hiện kĩ năng tự học trong quá trình tìm hiểu nội dung của nhà nước và pháp luật. | Thảo luận/tự học | Bảng kiểm  Phiếu đánh giá |
| CLO2.2 | A2 | Thể hiện được tác phong sư phạm ở tính kỉ luật, trách nhiệm trong quá trình học tập. | Thảo luận/tự học | Phiếu đánh giá |
| CLO3.1 | S2 | Thể hiện kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ mà học phần đề ra. | Thảo luận/hoạt động nhóm | Phiếu đánh giá |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** | **Nội dung đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **CĐR Chương trình** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **50%** |  |
| A1.1 | CLO2.2 | Tính kỉ luật, trách nhiệm | Phiếu đánh giá  (Rubrics) | 10% | PLO2.2.2 |
| A1.2 | CLO2.1 | Kĩ năng tự học | Phiếu đánh giá (Rubrics) | 20% | PLO2.1.2 |
| A1.3 | CLO1.1  CLO3.1 | Kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm (thông qua thảo luận/ bài thảo luận nhóm) | Phiếu đánh giá  (Rubrics) | 20% | PLO1.1.1  PLO3.1.1  PLO3.1.2 |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |  |
| A2 | CLO1.1 | Kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật (Bài thi tự luận) | Đáp án | 50% | PLO1.1.1 |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2\*5)/10 | | | | | |

**5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá**

**Bảng 1. Rubric đánh giá tính kỉ luật, trách nhiệm (GV đánh giá) (A1.1)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0** | **2.0** | **1.0** |
| **Mức độ tham dự học theo TKB**  ***(5 điểm)*** | Tham gia 100% các buổi học, thảo luận. | Tham gia trên 80% các buổi học. | Tham gia 80% các buổi học. | Tham gia dưới 80% các buổi học. |
| **Mức độ tham gia các hoạt động học tập**  ***(5 điểm)*** | - Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, thảo luận.  - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động thảo luận.  - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động thảo luận  - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động thảo luận  - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 2. Rubric đánh giá kĩ năng tự học A1.2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **4,0** | **3,5** | **2,0** | **1,0** |
| **Phần thực hiện nhiệm vụ tự học**  ***(4 điểm)*** | - Học tập bài giảng trên elearning đầy đủ.  - Trả lời đầy đủ, chính xác, tốt các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục. | - Học tập bài giảng trên elearning đầy đủ.  - Trả lời tương đối đầy đủ, chính xác, các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày khá tốt, khá tự tin. | - Học tập bài giảng trên elearning đầy đủ.  - Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục. | - Học tập bài giảng trên elearning nhưng đầy đủ.  - Trả lời chưa đầy đủ, chính xác, các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục |
|  | **6.0 – 5.0** | **4.5 – 3.5** | **3.0 - 2.0** | **1.5 - 0** |
| **Nội dung thể hiện trong vở tự học**  ***(6 điểm)*** | - Xác định được mục tiêu, kế hoạch tự học của môn học một cách rõ ràng, khoa học.  - Chuẩn bị đầy đủ, chi tiết nội dung của các phần lí thuyết; làm đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Đưa ra được các câu hỏi và nghiên cứu; Tìm hiểu thêm những nội dung liên quan đến môn học. | - Xác định được mục tiêu, kế hoạch tự học khá cụ thể, khá rõ ràng;  - Chuẩn bị đầy đủ, nội dung của các phần lí thuyết; làm đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Đưa ra được một số câu hỏi; Tìm hiểu thêm được một nội dung liên quan đến học phần. | - Mục tiêu, kế hoạch tự học có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng;  - Chuẩn bị các nội dung nhưng chưa cụ thể, làm chưa đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Đưa ra một câu hỏi hoặc tìm hiểu được một nội dung liên quan đến học phần. | - Mục tiêu, kế hoạch tự học có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, rõ ràng;  - Chưa chuẩn bị các nội dung của phần lí thuyết; chỉ làm được rất ít phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Không đưa ra được câu hỏi và không tìm hiểu được nội dung nào liên quan đến học phần . |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 3. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)A1.3a**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **1. Nhận nhiệm vụ**  ***(2 điểm)*** | Xung phong nhận nhiệm vụ. | Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao. | Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao. | Dường như từ chối nhận nhiệm vụ. |
| **2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm**  ***(2 điểm)*** | - Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.  - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm. | - Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động.  - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.  - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Dường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.  - Dường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. |
| **3. Tôn trọng ý kiến tập thể**  ***(2 điểm)*** | Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng. |
| **4. Kết quả làm việc**  ***(2 điểm)*** | Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian. | Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian. | Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian. | Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn. |
| **5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung**  ***(2 điểm)*** | Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung. | Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung. | Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung. | Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 4. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) A1.3b**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5** |
| **1. Kế hoạch nhóm**  ***(2 điểm)*** | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.  - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể ràng, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học  - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm. |
|  | **3.0 – 2.5** | **2.0** | **1.5 – 1.0** | **0.5 - 0** |
| **2. Tổ chức thực hiện**  ***(3 điểm)*** | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích.  - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực. | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích.  - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực. | - Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích  - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực. | - Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích  - Nhiều thành viên không tham gia |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0 -2.5** | **2.0 – 1.0** | **1.0 - 0** |
| **3. Kết quả làm việc nhóm**  ***(5 điểm)*** | - Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động.  - Sản phẩm đạt chất lượng tốt.  - Hoàn thành đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm.  - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động.  - Sản phẩm đạt chất lượng khá.  - Hoàn thành đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết  - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động.  - Sản phẩm đạt yêu cầu.  - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài  - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động.  - Sản phẩm không đạt yêu cầu.  - Hoàn thành không đúng thời hạn.  - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm  - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 *(bằng chữ: ………………………….……………………………….)*** | | | | | |

**Bảng 5. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV (A1.3)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Điểm cá nhân do nhóm chấm**  **(bảng 3)** | **Điểm nhóm do GV chấm**  **(bảng 4)** | **Tổng điểm** |
| 1 | Nguyễn Văn A | N | M | (N+M)/2 |
| 2 | Lê Thị B |  |  |  |
| 3 | Trần Văn C |  |  |  |

**6. Tài liệu học tập**

[1]. *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam,* Chủ biên: GS.TS. Lê Minh Tâm & Ths. Vũ Thị Nga, Nhà xuất bản Công an Nhân dân 2017.

[2]. Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật, PGS.TS.Vũ Trọng Lâm, Nxb Chính trị QGST, Hà Nội, 2020

[3]. *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới,* TS. Nguyễn Minh Tuấn, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021.

**7. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1(2) | Chương 1:  NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT  I. Nguồn gốc, bản chất của Nhà nước và Pháp luật  1.1. Nguồn gốc của Nhà nước và Pháp luật  1.2. Bản chất của Nhà nước và Pháp luật  II. Chức năng và vai trò của Nhà nước và Pháp luật  2.1.Chức năng của Nhà nước và Pháp luật  2.2. Vai trò của Nhà nước và Pháp luật | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2 |
| 2(2) | Chương 2: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN VĂN LANG ĐẾN GIAI ĐOẠN NHÀ LÊ (1428 – 1527)  I. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam giai đoạn Văn Lang  1.1. Nhà nước Việt Nam giai đoạn Văn Lang  1.2. Pháp luật giai đoạn Văn Lang  II. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam giai đoạn Bắc thuộc và đấu tranh chống Bắc thuộc  2.1. Nhà nước Việt Nam giai đoạn Bắc thuộc và đấu tranh chống Bắc thuộc  2.2. Pháp luật giai đoạn Bắc thuộc và đấu tranh chống Bắc thuộc | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2 |
| 3(2) | Chương 2: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN VĂN LANG ĐẾN GIAI ĐOẠN NHÀ LÊ (1428 – 1527)  III. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam giai đoạn Ngô, Đinh, tiền Lê  3.1. Nhà nước Việt Nam giai đoạn Ngô, Đinh, tiền Lê  3.1. Pháp luật Việt Nam giai đoạn Ngô, Đinh, tiền Lê  IV. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam giai đoạn Lý. Trần, Hồ  4.1. Nhà nước Việt Nam giai đoạn Lý, Trần, Hồ  4.2. Pháp luật Việt Nam giai đoạn Lý. Trần, Hồ  V. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam giai đoạn nhà Lê  5.1. Nhà nước Việt Nam giai đoạn nhà Lê  5.2. Pháp luật Việt Nam giai đoạn nhà Lê | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2 |
| 4 (2)  Thảo luận | THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG | - Tổ chức thành các nhóm cặp đôi 2 SV  - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo | - SV có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận  - Tham gia báo cáo bài thảo luận của nhóm. | - CLO3.1 | A.1.2  A.2 |
| 5(2) | Chương 3: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI KỲ NỘI CHIẾN PHÂN LIỆT THẾ KỶ XVI – XVIII ĐẾN THỜI KỲ NHÀ NGUYỄN (1802 – 1884)  I. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam thời kỳ nội chiến phân liệt thế kỷ XVI – XVIII  1.1. Nhà nước Việt Nam thời kỳ nội chiến phân liệt thế kỷ XVI – XVIII  1.2. Pháp luật Việt Nam thời kỳ nội chiến phân liệt thế kỷ XVI – XVIII | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2 |
| 6(2) | Chương 3: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI KỲ NỘI CHIẾN PHÂN LIỆT THẾ KỶ XVI – XVIII ĐẾN THỜI KỲ NHÀ NGUYỄN (1802 – 1884)  II. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam thời kỳ nhà Nguyễn  2.1. Nhà nước Việt Nam thời kỳ nhà Nguyễn  2.2. Pháp luật Việt Nam thời kỳ nhà Nguyễn | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2 |
| 7(2) | Chương 4: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954 - 1976)  I. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam sau Cách mạng Tháng 8  1.1. Nhà nước Việt Nam sau Cách mạng Tháng 8  1.2. Pháp luật Việt Nam sau Cách mạng Tháng 8 | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 |  |
| 8 (2)  Thảo luận | THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG | - Tổ chức thành các nhóm 5 SV  - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo | Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị các vấn đề thảo luận  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  + Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận | - CLO3.1 | A.1.2  A.2 |
| 9(2) | Chương 4: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954 - 1976)  II. Nhà nước và Pháp luật Việt Nam giai đoạn chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc  2.1. Nhà nước Việt Nam giai đoạn chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc  2.2. Pháp luật Việt Nam giai đoạn chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 |  |
| 10(2) | Chương 5: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG CƠ CHẾ TẬP TRUNG QUAN LIÊU BAO CẤP (1975 – 1986)  I. Nhà nước Việt Nam trong cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 |  |
| 11(2) | Chương 5: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG CƠ CHẾ TẬP TRUNG QUAN LIÊU BAO CẤP (1975 – 1986)  II. Pháp luật Việt Nam trong cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 |  |
| 12 (2)  Thảo luận | THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG | - Tổ chức thành các nhóm 5 SV  - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo | - Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị các vấn đề thảo luận  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  + Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận | - CLO3.1 | A.1.2 |
| 13 (2) | Chương 6: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY  I. Nhà nước Việt Nam từ năm 1986 đến nay | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 |  |
| 14 (2) | Chương 6: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY  II. Pháp luật Việt Nam từ năm 1986 đến nay | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [6.1]  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2 |  |
| 15 (2)  Thảo luận | THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG | - Tổ chức thành các nhóm cặp đôi SV  - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo | Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị các vấn đề thảo luận  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  + Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận | - CLO3.1 | A.1.2  A.2 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng khoa** | **Giảng viên** |